FireAnt

CTCP Dược phẩm Trung ương 3 (HNX: DP3)

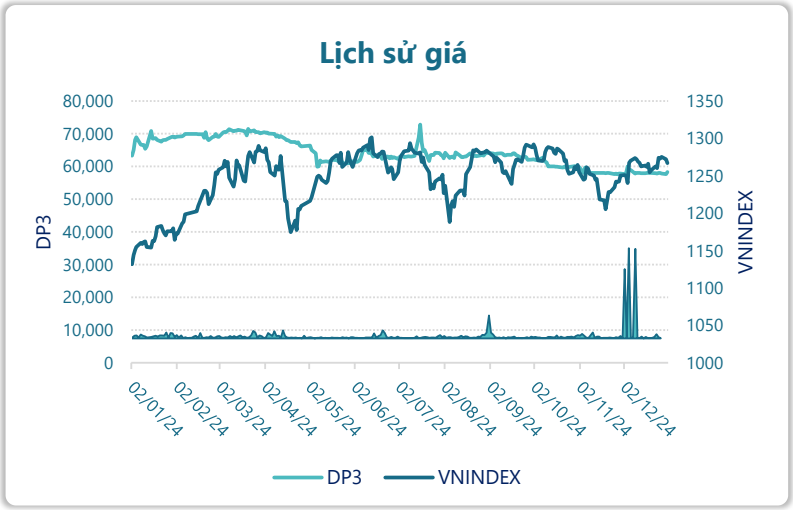

Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**58,300**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	72,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	57,600
SL cổ phiếu LH	21,499,933
KLGD BQ 20 phiên (CP)	21,935
% sở hữu nước ngoài	0.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,253
P/E	10.3
EPS	5,636

DT thuần

Q4/24

116

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 20.8| 22.0%

YoY: ▲ 18.0| 18.5%

LN sau thuế

Q4/24

50.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 28.8| 135%

YoY: ▼0.40| -0.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

36.4%

+/- YoY: ▼ 2.3%

DT thuần

2024

417

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 7.00| 1.9%

LN sau thuế

2024

121

tỷ VNĐ

YoY: ▼4.00| -3.3%

ROE

2024

24.5%

+/- YoY: ▼ 3.7%

Kết quả kinh doanh

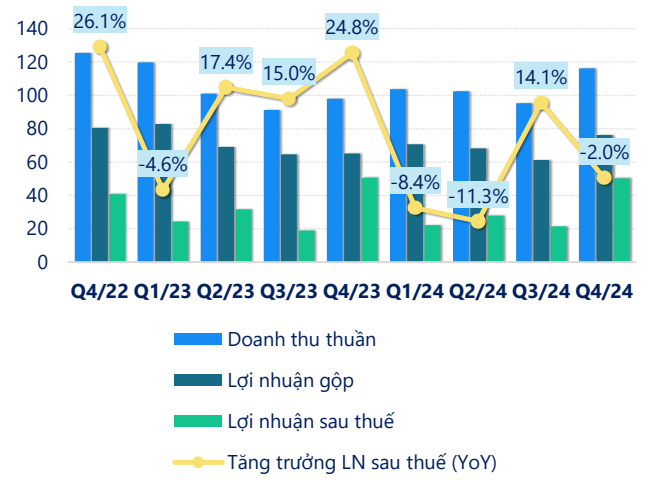

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

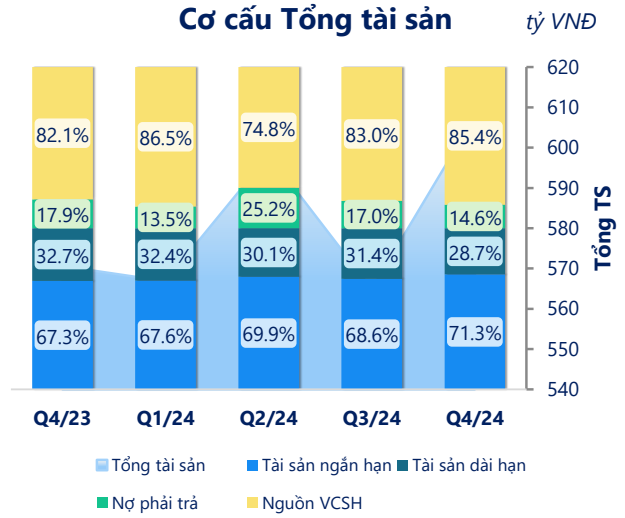

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

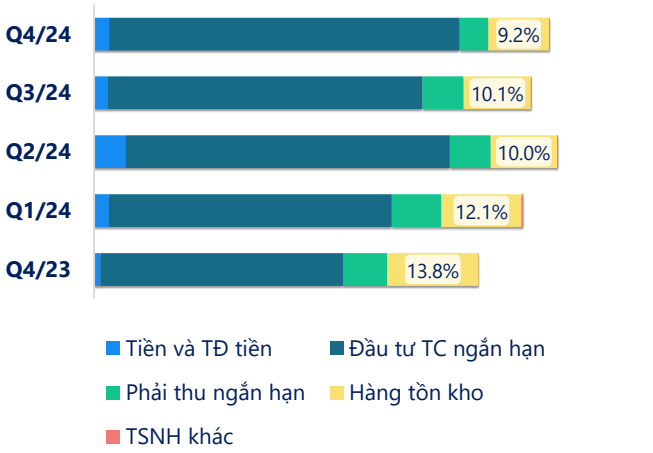

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

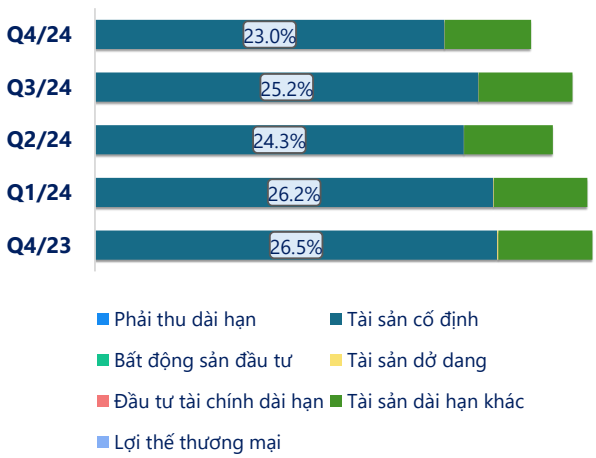

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

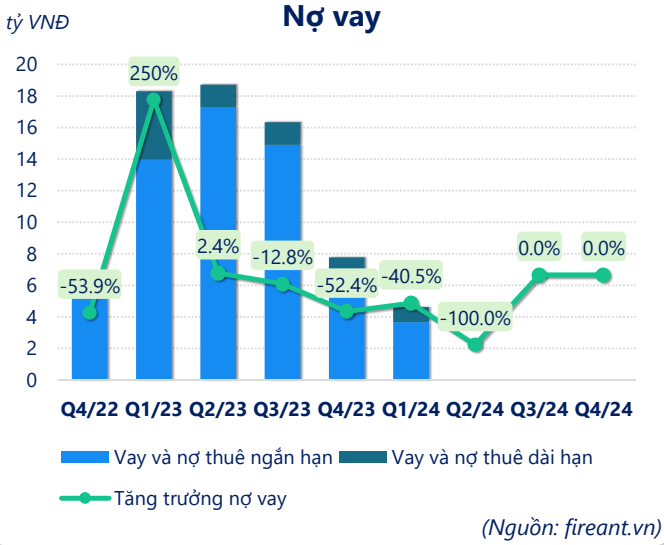

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

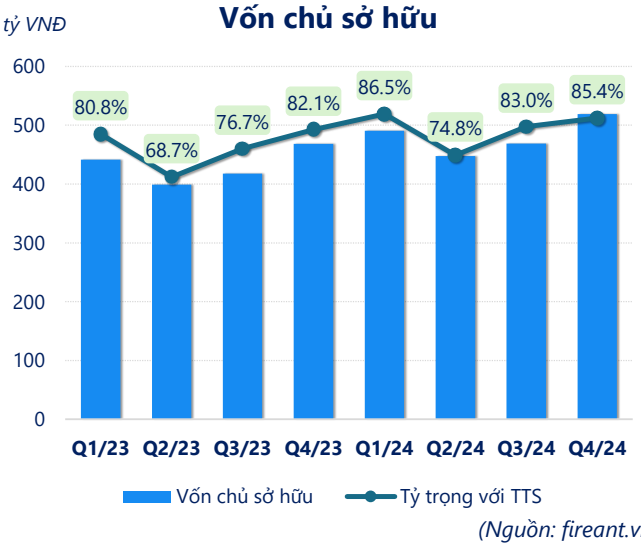

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

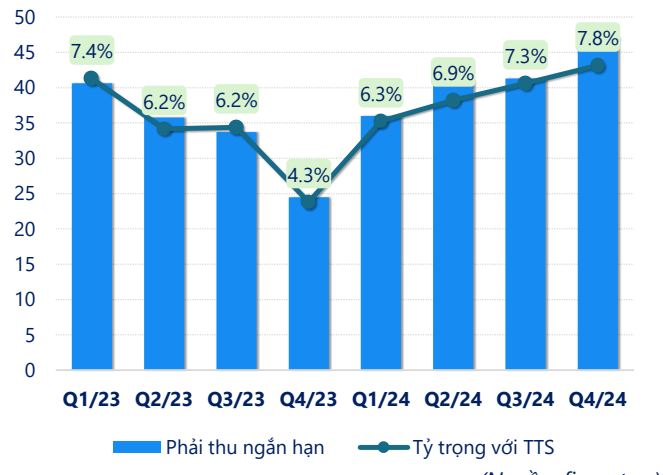

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

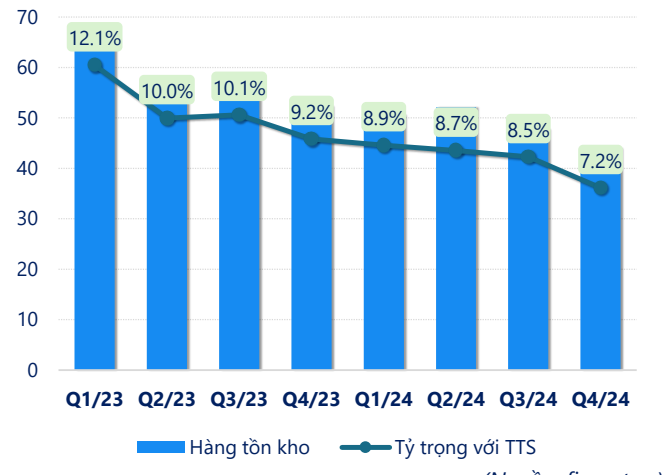

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

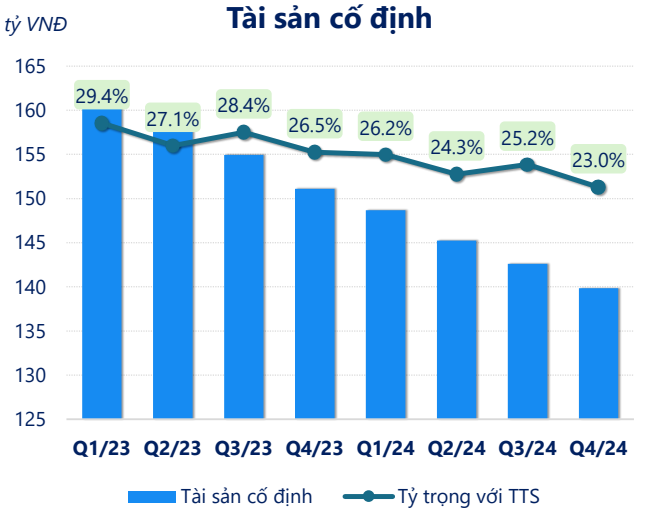

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

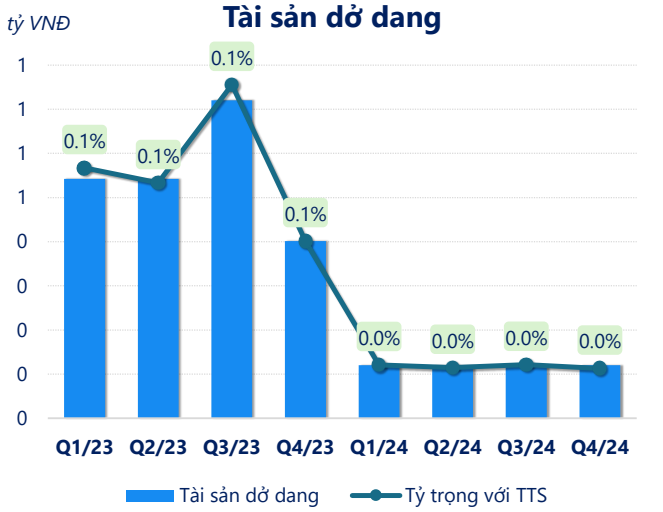

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

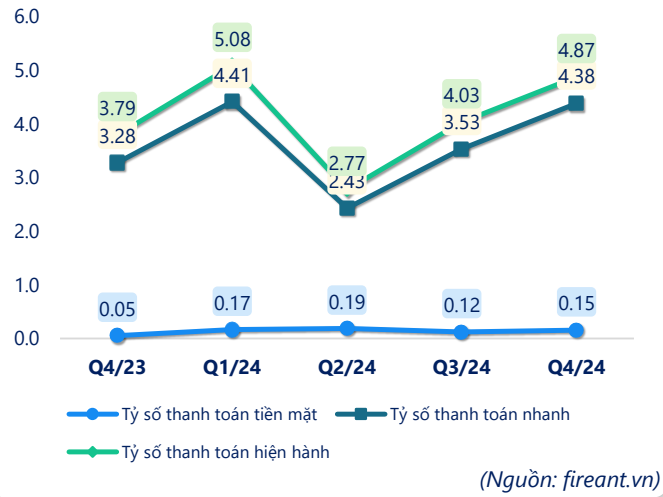

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

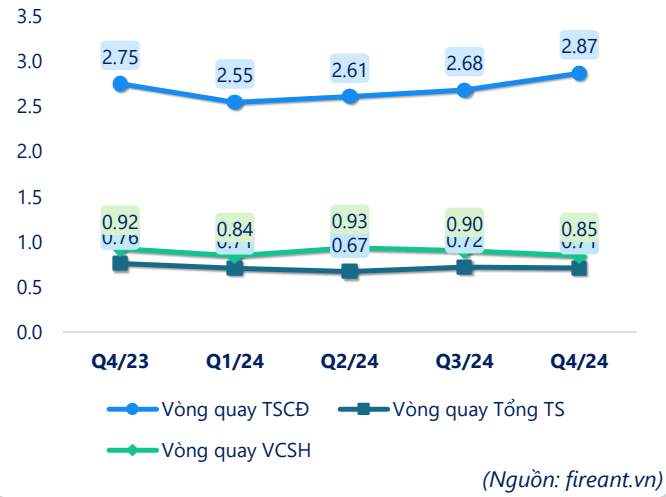

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**571**	**567**	**598**	**565**	**608**
Tài sản ngắn hạn	**384**	**383**	**418**	**387**	**433**
Tiền và tương đương tiền	5.37	12.4	28.2	11.7	13.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	301	283	296	286	328
Phải thu ngắn hạn	24.5	36.0	41.1	41.3	47.2
Hàng tồn kho	52.3	50.6	52.1	47.8	43.9
Tài sản ngắn hạn khác	0.58	0.68	0.53	0.45	0.50
Tài sản dài hạn	**187**	**184**	**180**	**178**	**174**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	151	149	145	143	140
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.40	0.12	0.12	0.12	0.12
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	35.3	35.0	34.9	34.8	34.5
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**102**	**76.3**	**151**	**96.1**	**88.9**
Nợ ngắn hạn	**101**	**75.4**	**151**	**96.1**	**88.9**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	6.80	3.65	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	15.7	13.0	16.3	9.88	7.64
Nợ dài hạn	0.98	0.98	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0.98	0.98	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**468**	**491**	**447**	**469**	**519**
Vốn chủ sở hữu	**468**	**491**	**447**	**469**	**519**
Vốn điều lệ	215	215	215	215	215
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)